

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Vị Thủy, ngày 01 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp 9, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

*Bị đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Ấp 9, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị C thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Bà Trần Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung tên Nguyễn Hữu Khang (giới tính: nam), sinh ngày 20/10/2007; Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000<sup>d</sup>, cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khi có lý do C đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về tài sản chung: Có, ông T và bà C đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

2.5 Về án phí hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp 150.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0008482, lập ngày 03/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí. Phần tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng ông T được nhận lại.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã VT, h. Vị Thủy, HG;
- Công thông tin điện tử (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Đào Thị Thủy**

